Số: 47/NQ-HĐND
Thời gian ký: 2026-11-15T19:22:45+07:00

Phụ lục III

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	TỔNG SỐ								**2.135.270**	
I	**Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030**	**Tỉnh An Giang**	**Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh An Giang là chủ trương trình**						**160.000**	Phân bổ chi tiết theo đề nghị của Sở Văn hoá và Thể thao tại Công văn số 5525/SVHTT-QLVH ngày 28/9/2026
	Trong đó:									
I.1	**Dự án Tu bổ di tích cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt**								**113.845**	
1	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Xã Mỹ Hòa Hưng, tỉnh An Giang	UBND xã Mỹ Hòa Hưng						6.538	
2	UBND xã Ba Chúc	Xã Ba Chúc, tỉnh An Giang	UBND xã Ba Chúc						49.231	
3	UBND phường Thới Sơn	Phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	UBND phường Thới Sơn						11.538	
4	UBND phường Hà Tiên	Phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	UBND phường Hà Tiên						5.385	
5	UBND phường Rạch Giá	Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	UBND phường Rạch Giá						11.538	
6	UBND xã Tri Tôn	Xã Tri Tôn, tỉnh An Giang	UBND xã Tri Tôn						6.154	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
7	UBND phường Rạch Giá	Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	UBND phường Rạch Giá						11.538	
8	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Xã Thạnh Mỹ Tây, tỉnh An Giang	UBND xã Thạnh Mỹ Tây						11.923	
I.2	**Dự án Xây dựng và cải tạo, nâng cấp thiết chế văn hóa cơ sở hiện có**								**4.998**	
	Cải tạo, nâng cấp các Trung tâm Văn hóa - Thể thao (Trung tâm Dịch vụ tổng hợp)								4.998	
-	UBND Xã An Châu		UBND Xã An Châu						714	
-	UBND Xã An Minh		UBND Xã An Minh						714	
-	UBND Xã Châu Thành		UBND Xã Châu Thành						714	
-	UBND Xã Chợ Mới		UBND Xã Chợ Mới						714	
-	UBND Xã Kiên Lương		UBND Xã Kiên Lương						714	
-	UBND Xã Tân Hiệp		UBND Xã Tân Hiệp						714	
-	UBND Xã Thoại Sơn		UBND Xã Thoại Sơn						714	
I.3	**Dự án Xây dựng mới các thiết chế văn hóa cơ sở**								**41.157**	
1	Đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao (Trung tâm Dịch vụ tổng hợp) cấp xã đạt chuẩn theo quy định	Các xã chưa có Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đạt chuẩn							23.076	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
-	UBND Xã Cù Lao Giêng	Xã Cù Lao Giêng	UBND Xã Cù Lao Giêng						3.846	
-	UBND Xã Vĩnh Hòa	Xã Vĩnh Hòa	UBND Xã Vĩnh Hòa						3.846	
-	UBND Xã Phú Hòa	Xã Phú Hòa	UBND Xã Phú Hòa						3.846	
-	UBND Xã Mỹ Hòa Hưng	Xã Mỹ Hòa Hưng	UBND Xã Mỹ Hòa Hưng						3.846	
-	UBND Xã Định Mỹ	Xã Định Mỹ	UBND Xã Định Mỹ						3.846	
-	UBND Xã Vĩnh Trạch	Xã Vĩnh Trạch	UBND Xã Vĩnh Trạch						3.846	
2	Đầu tư xây dựng Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn (ấp) đạt chuẩn theo quy định; hỗ trợ nâng cấp các Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn (ấp) còn lại đạt chuẩn theo quy định								18.081	
-	UBND xã An Châu	Xã An Châu	UBND xã An Châu						1.596	
-	UBND xã An Minh	Xã An Minh	UBND xã An Minh						1.241	
-	UBND xã Châu Thành	Xã Châu Thành	UBND xã Châu Thành						975	
-	UBND xã Chợ Mới	Xã Chợ Mới	UBND xã Chợ Mới						2.127	
-	UBND xã Kiên Lương	Xã Kiên Lương	UBND xã Kiên Lương						1.595	
-	UBND xã Tân Hiệp	Xã Tân Hiệp	UBND xã Tân Hiệp						2.127	
-	UBND xã Thoại Sơn	Xã Thoại Sơn	UBND xã Thoại Sơn						1.152	
-	UBND xã Cù Lao Giêng	Xã Cù Lao Giêng	UBND xã Cù Lao Giêng						1.861	
-	UBND xã Vĩnh Hòa	Xã Vĩnh Hòa	UBND xã Vĩnh Hòa						1.684	
-	UBND xã Phú Hòa	Xã Phú Hòa	UBND xã Phú Hòa						709	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
-	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Xã Mỹ Hòa Hưng	UBND xã Mỹ Hòa Hưng						798	
-	UBND xã Định Mỹ	Xã Định Mỹ	UBND xã Định Mỹ						1.241	
-	UBND xã Vĩnh Trạch	Xã Vĩnh Trạch	UBND xã Vĩnh Trạch						975	
II	**Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035**	**Tỉnh An Giang**	**Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang là cơ quan chủ quản**						**1.975.270**	Phân bổ chi tiết theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 13411/SNNMT-VPĐP ngày 13/10/2026
	Trong đó:									
1	UBND xã An Biên	An Biên	UBND xã An Biên						22.510	
2	UBND xã An Châu	An Châu	UBND xã An Châu						14.070	
3	UBND xã An Cư	An Cư	UBND xã An Cư						35.453	
4	UBND xã An Minh	An Minh	UBND xã An Minh						28.137	
5	UBND xã An Phú	An Phú	UBND xã An Phú						28.137	
6	UBND xã Ba Chúc	Ba Chúc	UBND xã Ba Chúc						33.202	
7	UBND xã Bình An	Bình An	UBND xã Bình An						28.700	
8	UBND xã Bình Giang	Bình Giang	UBND xã Bình Giang						29.263	
9	UBND xã Bình Hòa	Bình Hòa	UBND xã Bình Hòa						14.070	
10	UBND xã Bình Mỹ	Bình Mỹ	UBND xã Bình Mỹ						14.070	
11	UBND xã Bình Sơn	Bình Sơn	UBND xã Bình Sơn						28.137	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
12	UBND xã Bình Thạnh Đông	Bình Thạnh Đông	UBND xã Bình Thạnh Đông						14.070	
13	UBND xã Cần Đăng	Cần Đăng	UBND xã Cần Đăng						14.070	
14	UBND xã Châu Phong	Châu Phong	UBND xã Châu Phong						22.510	
15	UBND xã Châu Phú	Châu Phú	UBND xã Châu Phú						14.070	
16	UBND xã Châu Thành	Châu Thành	UBND xã Châu Thành						18.570	
17	UBND xã Chợ Mới	Chợ Mới	UBND xã Chợ Mới						14.070	
18	UBND xã Chợ Vàm	Chợ Vàm	UBND xã Chợ Vàm						14.070	
19	UBND xã Cô Tô	Cô Tô	UBND xã Cô Tô						29.826	
20	UBND xã Cù Lao Giêng	Cù Lao Giêng	UBND xã Cù Lao Giêng						28.137	
21	UBND xã Định Hòa	Định Hòa	UBND xã Định Hòa						22.510	
22	UBND xã Định Mỹ	Định Mỹ	UBND xã Định Mỹ						14.070	
23	UBND xã Đông Hòa	Đông Hòa	UBND xã Đông Hòa						28.137	
24	UBND xã Đông Hưng	Đông Hưng	UBND xã Đông Hưng						28.137	
25	UBND xã Đông Thái	Đông Thái	UBND xã Đông Thái						28.137	
26	UBND xã Giang Thành	Giang Thành	UBND xã Giang Thành						28.700	
27	UBND xã Giồng Riềng	Giồng Riềng	UBND xã Giồng Riềng						18.570	
28	UBND xã Gò Quao	Gò Quao	UBND xã Gò Quao						16.882	
29	UBND xã Hòa Điền	Hòa Điền	UBND xã Hòa Điền						14.070	
30	UBND xã Hòa Hưng	Hòa Hưng	UBND xã Hòa Hưng						28.137	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
31	UBND xã Hòa Lạc	Hòa Lạc	UBND xã Hòa Lạc						14.070	
32	UBND xã Hòa Thuận	Hòa Thuận	UBND xã Hòa Thuận						16.882	
33	UBND xã Hội An	Hội An	UBND xã Hội An						14.070	
34	UBND xã Hòn Đất	Hòn Đất	UBND xã Hòn Đất						28.137	
35	UBND xã Hòn Nghệ	Hòn Nghệ	UBND xã Hòn Nghệ						28.137	
36	UBND xã Khánh Bình	Khánh Bình	UBND xã Khánh Bình						28.137	
37	UBND xã Kiên Lương	Kiên Lương	UBND xã Kiên Lương						28.137	
38	UBND xã Long Điền	Long Điền	UBND xã Long Điền						14.070	
39	UBND xã Long Kiến	Long Kiến	UBND xã Long Kiến						14.070	
40	UBND xã Long Thạnh	Long Thạnh	UBND xã Long Thạnh						36.016	
41	UBND xã Mỹ Đức	Mỹ Đức	UBND xã Mỹ Đức						14.070	
42	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Mỹ Hòa Hưng	UBND xã Mỹ Hòa Hưng						28.137	
43	UBND xã Mỹ Thuận	Mỹ Thuận	UBND xã Mỹ Thuận						28.137	
44	UBND xã Ngọc Chúc	Ngọc Chúc	UBND xã Ngọc Chúc						28.137	
45	UBND xã Nhơn Hội	Nhơn Hội	UBND xã Nhơn Hội						29.263	
46	UBND xã Nhơn Mỹ	Nhơn Mỹ	UBND xã Nhơn Mỹ						14.070	
47	UBND xã Núi Cấm	Núi Cấm	UBND xã Núi Cấm						30.388	
48	UBND xã Ô Lâm	Ô Lâm	UBND xã Ô Lâm						34.328	
49	UBND xã Óc Eo	Óc Eo	UBND xã Óc Eo						30.388	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
50	UBND xã Phú An	Phú An	UBND xã Phú An						14.070	
51	UBND xã Phú Hòa	Phú Hòa	UBND xã Phú Hòa						14.070	
52	UBND xã Phú Hữu	Phú Hữu	UBND xã Phú Hữu						28.137	
53	UBND xã Phú Lâm	Phú Lâm	UBND xã Phú Lâm						14.070	
54	UBND xã Phú Tân	Phú Tân	UBND xã Phú Tân						14.070	
55	UBND xã Sơn Kiên	Sơn Kiên	UBND xã Sơn Kiên						31.514	
56	UBND xã Sơn Hải	Sơn Hải	UBND xã Sơn Hải						28.137	
57	UBND xã Tân An	Tân An	UBND xã Tân An						14.070	
58	UBND xã Tân Hiệp	Tân Hiệp	UBND xã Tân Hiệp						14.070	
59	UBND xã Tân Hội	Tân Hội	UBND xã Tân Hội						14.070	
60	UBND xã Tân Thạnh	Tân Thạnh	UBND xã Tân Thạnh						28.137	
61	UBND xã Tây Phú	Tây Phú	UBND xã Tây Phú						14.070	
62	UBND xã Tây Yên	Tây Yên	UBND xã Tây Yên						28.137	
63	UBND xã Thạnh Đông	Thạnh Đông	UBND xã Thạnh Đông						14.070	
64	UBND xã Thạnh Hưng	Thạnh Hưng	UBND xã Thạnh Hưng						15.757	
65	UBND xã Thạnh Lộc	Thạnh Lộc	UBND xã Thạnh Lộc						16.882	
66	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Thạnh Mỹ Tây	UBND xã Thạnh Mỹ Tây						14.070	
67	UBND xã Thoại Sơn	Thoại Sơn	UBND xã Thoại Sơn						14.070	
68	UBND xã Tri Tôn	Tri Tôn	UBND xã Tri Tôn						34.328	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
69	UBND xã Tiên Hải	Tiên Hải	UBND xã Tiên Hải						28.137	
70	UBND xã U Minh Thượng	U Minh Thượng	UBND xã U Minh Thượng						29.826	
71	UBND xã Vân Khánh	Vân Khánh	UBND xã Vân Khánh						28.137	
72	UBND xã Vĩnh An	Vĩnh An	UBND xã Vĩnh An						14.070	
73	UBND xã Vĩnh Bình	Vĩnh Bình	UBND xã Vĩnh Bình						28.137	
74	UBND xã Vĩnh Điều	Vĩnh Điều	UBND xã Vĩnh Điều						29.826	
75	UBND xã Vĩnh Gia	Vĩnh Gia	UBND xã Vĩnh Gia						28.137	
76	UBND xã Vĩnh Hanh	Vĩnh Hanh	UBND xã Vĩnh Hanh						14.070	
77	UBND xã Vĩnh Hậu	Vĩnh Hậu	UBND xã Vĩnh Hậu						23.072	
78	UBND xã Vĩnh Hòa	Vĩnh Hòa	UBND xã Vĩnh Hòa						28.137	
79	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Vĩnh Hòa Hưng	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng						22.510	
80	UBND xã Vĩnh Phong	Vĩnh Phong	UBND xã Vĩnh Phong						16.882	
81	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung	Vĩnh Thạnh Trung	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung						14.070	
82	UBND xã Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	UBND xã Vĩnh Thuận						28.137	
83	UBND xã Vĩnh Trạch	Vĩnh Trạch	UBND xã Vĩnh Trạch						14.070	
84	UBND xã Vĩnh Tuy	Vĩnh Tuy	UBND xã Vĩnh Tuy						14.068	
85	UBND xã Vĩnh Xương	Vĩnh Xương	UBND xã Vĩnh Xương						28.137	
86	UBND Đặc khu phú Quốc	Đặc khu phú Quốc	UBND Đặc khu phú Quốc						28.137	
87	UBND Đặc khu Thổ Châu	Đặc khu Thổ Châu	UBND Đặc khu Thổ Châu						28.137	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
88	UBND Đặc khu Kiên Hải	Đặc khu Kiên Hải	UBND Đặc khu Kiên Hải						28.137	
89	UBND Phường Chi Lăng	Phường Chi Lăng	UBND Phường Chi Lăng						2.813	
90	UBND Phường Tịnh Biên	Phường Tịnh Biên	UBND Phường Tịnh Biên						1.688	